

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2021/HS-ST

Ngày 06 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đình Bản.

2. Bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa:
Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 202/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐHPT – ST ngày 22 tháng 7 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2021/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

L H S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/9/1977; Nơi sinh thị xã Sơn Tây – Hà Nội.

Nơi cư trú: T 8, VG, phường TH, thị xã ST, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông Lê Ái Q, con bà Phùng Thị G; Có vợ Phạm Thị H và chưa có con. Tiền sự: Không.

Tiền án: - Năm 2006 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản theo bản án số: 151/2006/HSST ngày 18/4/2006.

- Ngày 24/11/2006 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản và 18 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Tổng hợp cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10 năm 04 tháng tù theo bản án số: 475/2006/HSST.

- Ngày 25/12/2006 bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm – thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 10 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 22 tháng tù. Tổng hợp với 10 năm 04 tháng tù của bản án 475/2006/HSST ngày 24/11/2006, buộc bị cáo phải chấp hành cả hai bản án là 12 năm 02 tháng tù theo bản án số: 459/2006/HSST.

- Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây – thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số: 05/2015/HSST ngày 16/01/2015.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: TK 13 thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La.

Tạm trú tại bản BS, xã MS, huyện MC, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 14/4/2021 tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 6 thuộc tiểu khu 13 thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu qua kiểm tra L H S đang điều khiển xe mô tô BKS 29U1- 392.11 , phát hiện S thả 01 gói giấy bạc màu vàng tổ công tác yêu cầu S nhặt lên giao nộp bên trong đựng cục bột màu trắng (S khai là ma túy loại Heroine). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định ngoài ra tạm giữ của L H S 01 chiếc xe mô tô BKS 29U1 – 392.11 cùng giấy đăng ký xe và 01 bản photo thẻ căn cước.

Cùng ngày tại Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu trung cầu giám định: 01 gói chất bột màu trắng thu của L H S có khối lượng 0,42 gam. Kết quả giám định là ma túy loại *Heroine*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do nghiện chất ma túy và đang sinh sống tại xã Mường Sang, huyện Mộc Châu chuyên chạy xe ôm, khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 14/4/2021 S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29U1 – 392.11 tìm mua ma túy sử dụng khi đến khu vực nghĩa trang thuộc tiểu

khu 14 thị trấn Mộc Châu gặp hỏi và mua được của người phụ nữ không quen biết 01 gói nilon màu trắng bên trong có lợp giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng với giá 100.000 đồng, mua được ma túy S cầm trong lòng bàn tay trái điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng khi đến khu vực thuộc tiểu khu 13 thị trấn Mộc Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 143/CT-VKS, ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị cáo L H S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo L H S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L H S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L H S từ 05 (năm) đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng 0,24 gam Heroine và phong bì gửi mẫu giám định, 01 phong bì ban đầu, mảnh nilon màu trắng, mảnh giấy bạc màu vàng; 01 phong bì bên trong đựng Test thử ma túy.

Trả lại cho bà Phạm Thị H 01 chiếc xe máy BKS 29U1- 392.11 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên L H S.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người liên quan nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu và khẳng định lời khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 803 ngày 16/4/2021 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: L H S có hành vi Tàng trữ trái phép 0,42 gam (không phải bốn mươi hai gam) ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của L H S đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố L H S là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị xét xử 04 lần về nhiều tội sở hữu tài sản, các bản 475/2006/HSST ngày 24/11/2006 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng và bản án 459/2006/HSST ngày 25/12/2006 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm - Hà Nội bị cáo phạm tội đều thuộc trường hợp “*tái phạm*” chưa được xóa án tích, năm 2015 bị cáo lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nay tiếp tục phạm tội mới nên vi phạm tình tiết định khung hình phạt thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, mặc dù nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời giúp bị cáo từ bỏ chất ma túy trở thành người có ích cho gia đình và xã hội và đảm bảo biện pháp răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội, tuy nhiên quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận tội, bị cáo có bố đẻ (ông Lê Ái Q) được Đảng và Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Xét thấy qua xác minh bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đựng 0,24 gam Heroine và phong bì gửi mẫu giám định, 01 phong bì đựng phong bì niêm phong ban đầu, mảnh nilon màu trắng, mảnh giấy bạc màu vàng; 01 phong bì bên trong đựng Test thử ma túy, là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 29U1- 392.11 qua xác minh chiếc xe là tài sản chung của gia đình bị cáo. Việc bị cáo đem xe đi mua ma túy, bà Phạm Thị H (vợ bị cáo) không biết, không liên quan. Tại phiên bà H đề nghị xin lại nên cần chấp nhận.

[6] Về nguồn gốc chất ma túy:

- Đối với người phụ nữ không quen biết bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể, do đó không có căn cứ điều tra xử lý.

- Thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày, nên Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo L H S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo L H S 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng 0,24 gam Heroine và phong bì gửi mẫu giám định, 01 phong bì đựng phong bì niêm phong ban đầu, mảnh nilon màu trắng, mảnh giấy bạc màu vàng; 01 phong bì bên trong đựng Test thử ma túy.

- Trả lại cho bà Phạm Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HODA Wave màu sơn trắng đen bạc BKS 29U1 – 392.11 số khung 3910KY329574, số máy

JA39E1194553 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025475 mang tên L H S.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/7/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo L H S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/8/2021).

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- THAHS + DS;
- Trại giam;
- STP tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đèo Văn Quỳnh

